TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 471/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 92/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2025 về việc: "Ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Bảo Y; Căn cước công dân số: 092192013456;

Địa chỉ cư trú: H đường T, Khu phố A, phường A (tên cũ: phường T, Quận A), Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Trương Nhật T; Căn cước công dân số: 080082010493;

Địa chỉ cư trú: H đường T, Khu phố A, phường A (tên cũ: phường T, Quận A), Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 26 của Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Bảo Y và ông Trương Nhật T.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 20, đăng ký ngày 08/3/2011 tại Ủy ban nhân dân Phường F, thành phố T, tỉnh Long An hết hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định này).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Bảo Y và ông Trương Nhật T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên là Trương Gia H, sinh ngày 03/10/2011 và Trương Nhật M, sinh ngày 10/11/2022. Hai bên thỏa thuận giao cả 02 con cho bà Lê Thị Bảo Y trực tiếp nuôn dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận.

Ông Trương Nhật T được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con; yêu cầu hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc hạn chế quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên khai không có.

2.4. Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) do bà Lê Thị Bảo Y tự nguyện chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0002755 ngày 10/7/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lê Thị Bảo Y được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Viện KSND KV7 - TP. Hồ Chí Minh;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- UBND nơi cấp GCN kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Điệp